

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
VIỆT NAM - SINGAPORE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP (24 THÁNG)

Nghề: TIN HỌC VĂN PHÒNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 670/QĐ-TCĐNVN, ngày 18 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore)*

Bình Dương – Năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: 670 /QĐ-TCĐNV/S, ngày 18 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore)

Tên nghề: TIN HỌC VĂN PHÒNG

Mã nghề: 5480203

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở;

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên nghề Tin học văn phòng đáp ứng nhu cầu tại các công ty trong và ngoài nước.
- Trong quá trình học tập, thảo luận, trao đổi kiến thức và kỹ năng ngành, nghề quản trị mạng cho người học.
- Rèn luyện thái độ người học làm việc đúng tác phong công nghiệp, làm việc theo qui trình, an toàn, mang lại năng suất và hiệu quả công việc cao.
- Có khả năng đọc các tài liệu tiếng anh chuyên ngành
- Sử dụng thành thạo các phần mềm phục vụ cho văn phòng
- Sử dụng thành thạo, bảo quản tốt các thiết bị, máy móc trong văn phòng
- Xây dựng, quản lý được các kết nối mạng trong văn phòng
- Phát huy khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, phát huy sự sáng tạo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức:

- + Liệt kê được các thành phần cơ bản về hệ thống máy tính;
- + Xác định được các thông số kỹ thuật của phần mềm cần cài đặt;

- + Phân biệt được các loại phần mềm và các thuật ngữ chuyên ngành của phần mềm;
- + Liệt kê được các nguy cơ mất dữ liệu;
- + Chỉ ra được các lỗi cơ bản liên quan đến phần cứng cũng như phần mềm của hệ thống máy tính;
- + Xác định được các phương pháp quản trị nội dung cho từng loại trang tin điện tử;
- + Xác định được các tiêu chuẩn an toàn lao động;
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả.
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Về kỹ năng:

- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- + Cài đặt được các thông số cơ bản của máy tính;
- + Xử lý được các sự cố cơ bản liên quan tới phần cứng, phần mềm của hệ thống máy tính;
- + Quản trị được các nội dung cho các trang tin điện tử;
- + Thực hiện các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh lao động, xử lý được các tình huống sơ cứu người bị nạn tại;
- + Áp dụng được những biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả;
- + Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận;
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- + Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;
- + Làm việc độc lập trong điều kiện, bối cảnh làm việc thay đổi;
- + Hướng dẫn tối thiểu, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;
- + Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;
- + Sử dụng hiệu quả tối ưu các thiết bị, vật tư. Tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

1.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- + Kỹ thuật máy tính;
- + Bảo trì phần mềm văn phòng;
- + Quản trị nội dung trang tin điện tử;
- + Tạo lập và lưu trữ dữ liệu

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng môn học, mô đun: 24
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2015 giờ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1760 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 564 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra: 1451 giờ
- Thời gian khóa học: 24 tháng

3. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ (*)	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm / bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	11,6	255	95	147	13
MH 01	Giáo dục chính trị	1,5	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	0,8	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1,1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2,2	45	22	21	2
MH 05	Tin học	2,0	45	15	28	2

MH 06	Anh văn	4,0	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc	70,8	1760	469	1237	54
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	35,7	750	290	425	35
MH 07	Kỹ năng mềm	2,0	30	15	13	2
MH 08	An toàn lao động	2,0	30	15	13	2
MĐ 09	Văn bản pháp qui	3,0	60	30	27	3
MĐ 10	Tin học ứng dụng	5,0	120	30	85	5
MĐ 11	Lắp ráp và cài đặt máy tính	4,0	90	30	56	4
MĐ 12	Lập trình căn bản	2,0	45	15	28	2
MĐ 13	Mạng máy tính	5,5	120	45	70	5
MĐ 14	Ứng dụng Quản trị văn phòng	4,0	75	45	26	4
MĐ 15	Đồ họa Vector	4,2	90	35	51	4
MĐ 16	Xử lý ảnh cơ bản (Adobe Photoshop)	4,0	90	30	56	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	35,1	1010	179	812	19
MĐ 17	Vận hành và sử dụng các thiết bị văn phòng thông dụng	2,5	60	15	43	2
MĐ 18	Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi	4,6	110	29	77	4
MĐ 19	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access	3,0	60	30	27	3
MĐ 20	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng	3,5	75	30	42	3
MĐ 21	Thiết kế trang WEB	4,5	90	45	41	4
MĐ 22	PHP & MySQL	3,5	75	30	42	3

MĐ 23	Thực tập doanh nghiệp/ Đồ án môn học	4,5	180	0	180	0
MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp	9,0	360	0	360	
	TỔNG CỘNG	82,4	2015	564	1384	67
	Tỷ lệ			27,99%	68,68%	3,33%

(*): Số tín chỉ = (Số giờ LT/15) + (Số giờ TH/30) + (Số giờ TT SX/40)

(Nội dung chi tiết xem Phụ lục kèm theo)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian đào tạo và các hoạt động ngoại khóa:

4.1.1. Thời gian học tập: 90 tuần trong đó thời gian ôn, kiểm tra kết thúc môn học/mô đun, thời gian ôn thi và thi tốt nghiệp là 210h; Trong đó thi tốt nghiệp là 90h

4.1.2. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè, dự phòng và cho các hoạt động ngoại khóa: 14 tuần.

Trong đó, thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Học tập nội quy, quy chế, giới thiệu chương trình đào tạo và các lĩnh vực liên quan đến nghề nghiệp;
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;
- Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể thao;
- Tham gia các hoạt động do đoàn thanh niên, hội sinh viên trường tổ chức;

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

Thời gian kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và đạt yêu cầu tất cả các môn học, mô đun đào tạo trong chương trình sẽ được dự thi tốt nghiệp;

- Các môn thi tốt nghiệp:
 - + Chính trị
 - + Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp
 - + Thực hành nghề nghiệp

- Thời gian làm bài thi, cách thức tiến hành, điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	90 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp: - Lý thuyết nghề nghiệp	Trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Thực hành nghề nghiệp	Thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp	Không quá 24 giờ

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp và các qui định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo qui định.

HIỆU TRƯỞNG
TRẦN HÙNG PHONG
(Đã ký)